

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2020/DS-ST

Ngày: 31-7-2020

V/v tranh chấp hui

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Xuân Minh

2. Ông Trần Quốc

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Việt Xô. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 249/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2020/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Cẩm N, sinh năm: 1960 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971. (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm: 1978 (Có mặt).

Bà Đặng Thị M, sinh năm 1977 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 5 năm 2020, bà Nguyễn Cẩm N trình bày:

Nguyên đơn giữ y yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Nguyễn Văn K và bà Đặng Thị M trả cho bà số tiền 30.600.000đồng, cụ thể:

Vào ngày 20/02/2017al bà có mở 01 dây hui, loại 5.000.000đồng, mỗi tháng khui 1 lần, tất cả có 20 phần, ông K và bà M tham gia 1 phần, ông K và bà M hót vào 20/4/2017al, sau khi hót đóng hui chết các lần không đầy đủ, đến ngày

04/7/2018 ông K, bà M còn nợ lại bà N số tiền 17.600.000đồng. Ngày 25/9/2018, ông K bà M nhờ bà hỏi vay giúp số tiền 10.000.000đồng, ông K bà M sẽ chịu lãi. Thời gian vay đã lâu, ông K, bà M không trả tiền gốc, cũng không đóng lãi, sợ tiền lãi ngày càng tăng nên bà phải xuất trả số tiền gốc và lãi là 13.000.000đồng. Nay yêu cầu ông Nguyễn Văn K và bà Đặng Thị M trả cho bà số tiền 30.600.000đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ông giữ y yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Nguyễn Văn K và bà Đặng Thị M trả cho bà N số tiền 30.600.000đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn K, bà Đặng Thị M thống nhất trình bày: Việc tham gia hội, hót hội như bà N trình bày là đúng, nhưng sau khi hót hội ông, bà đóng hội chết đủ đến khi còn 02 lần cuối, do không có khả năng đóng hội nên ông bà nhờ bà N hỏi vay giúp tiền để đóng hai lần hội chết số tiền là 10.000.000đồng, ông bà sẽ chịu lãi. Nay bà N xác định đã xuất trả số tiền là 13.000.000đồng nên ông K bà M đồng ý thanh toán lại số tiền này cho bà N. Đối với số tiền 17.600.000đồng, ngày 04/7/2018 bà N có tính cộng dồn tiền lãi các lần đóng hội chết trễ tổng cộng là 17.600.000đồng. Ông K, bà M có làm biên nhận thiếu số tiền này. Ông K, bà M xác định đây là tiền lãi hội nên không đồng ý thanh toán số tiền này theo yêu cầu của nguyên đơn. Yêu cầu xem xét giảm bớt trách nhiệm thanh toán đối với số tiền này.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Nguyễn Cẩm N với ông Nguyễn Văn K, bà Đặng Thị M là tranh chấp hội, bị đơn là ông Nguyễn Văn K, bà Đặng Thị M có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời nên bà Nguyễn Cẩm N khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giao dịch: Các bên thống nhất giao dịch được thực hiện trên tinh thần tự nguyện. Vào ngày 20/02/2017a1 bà Nguyễn Cẩm N có mở 01 dây hội, loại 5.000.000đồng, mỗi tháng khai 1 lần, tất cả có 20 phần, ông K và bà M tham gia 1 phần, ông K và bà M hót vào 20/4/2017a1.

[2.1] Nguyên đơn cho rằng sau khi ông Nguyễn Văn K, bà Đặng Thị M hót hội thanh toán hội chết không đầy đủ đến ngày 04 tháng 7 năm 2018, ông Nguyễn Văn K, bà Đặng Thị M nhận thiếu bà Nguyễn Cẩm N số tiền 17.600.000đồng. Ông Nguyễn Văn K, bà Đặng Thị M thừa nhận có nhận nợ số tiền 17.600.000đồng, nhưng do bà N có tính cộng dồn tiền lãi các lần đóng hội chết trễ chứ không phải tiền đóng hội chết còn thiếu lại. Bà N cho rằng khi mở hội có thống nhất với các hội viên, khi hội viên đóng hội trễ phải chịu lãi. Tuy nhiên, việc giao kèo này chỉ để cho hội viên có ý thức đóng hội đúng hạn chứ không thu lãi của bất cứ hội viên nào.

Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Văn K, bà Đặng Thị M thừa nhận có ký nhận đến ngày 04/7/2018 còn nợ bà N số tiền

17.600.000đồng. Tuy nhiên, trong biên nhận không ghi cụ thể là tiền gì, ông Nguyễn Văn K, bà Đặng Thị M cũng không chứng minh được biên nhận đó từ tiền lãi do đóng hui trể, việc ông Nguyễn Văn K, bà Đặng Thị M nợ bà Nguyễn Cẩm N số tiền 17.600.000đồng là có trong thực tế nên cần chấp nhận yêu cầu của bà N, buộc ông Nguyễn Văn K, bà Đặng Thị M trả cho bà N số tiền 17.600.000đồng là phù hợp.

[2.2] Ngày 25/9/2018, ông K bà M nhờ bà N hỏi vay giùm số tiền 10.000.000đồng. Bà N đã xuất trả số tiền gốc và lãi là 13.000.000đồng. Ông Nguyễn Văn K, bà Đặng Thị M thống nhất có việc nhờ bà N hỏi vay tiền giùm và đồng ý thanh toán lại cho bà N số tiền 13.000.000đồng. Đối với vấn đề này các bên đương sự thống nhất với nhau và phù hợp theo quy định của pháp luật nên buộc ông Nguyễn Văn K, bà Đặng Thị M thanh toán cho bà Nguyễn Cẩm N số tiền 13.000.000đồng.

[2.3] Như vậy tổng số tiền mà ông Nguyễn Văn K, bà Đặng Thị M phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Cẩm N là 17.600.000đồng + 13.000.000đồng = 30.600.000đồng.

[3] Ông Nguyễn Văn K, bà Đặng Thị M có nghĩa vụ thực hiện việc thanh toán nợ cho bà Nguyễn Cẩm N nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Cẩm N không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biên, phường;
- Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Cẩm N. Buộc ông Nguyễn Văn K, bà Đặng Thị M có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Cẩm N số tiền 30.600.000đ (Ba mươi triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Cẩm N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn K, bà Đặng Thị M không tự nguyện thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn K, bà Đặng Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.530.000đồng. Bà Nguyễn Cẩm N không phải chịu án phí, bà Nguyễn

Cảm N được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí theo thông báo số 25/2020/TB-TA ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CC. Thi hành án Dân sự H. Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**  
(Đã ký)

**Bùi Thị Huệ**